

## PHÉP THUẬT CAO BIÊN TẠI AN NAM - TỪ ẢO TƯỢNG ĐẾN CHÂN TƯỢNG

**Tóm tắt:** Trong xã hội Việt Nam hiện đại, Cao Biền được thờ cúng và sùng bái với tư cách là một đạo sĩ có nhiều phép thuật trấn yểm. Trong bài viết này, tác giả sẽ làm rõ lai lịch của nhân vật lịch sử Cao Biền (821 - 887) với tư cách là một danh tướng, văn nhân, tổng công trình sư của nhiều công trình xây dựng có quy mô lớn cuối thời Đường, từ đó tìm hiểu mối liên hệ giữa các cơ tầng lịch sử này với quá trình hình thành sự thờ cúng Cao Biền tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Cao Biền, lịch sử, thờ cúng, truyền thuyết, trấn yểm.

### Mở đầu

Mùa xuân năm 2007, loạt ký sự có tựa đề “Thánh vật sông Tô Lịch” đăng tải liên tục trên ba số (từ số 13 - 15) của báo *Bảo vệ pháp luật* - cơ quan phát ngôn của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao Việt Nam - đã gây chấn động cho độc giả toàn quốc. Loạt ký sự này nhắc đến một sự kiện xảy ra 6 năm trước đó, năm 2001, khi đội thi công bờ kè sông Tô Lịch, dòng sông cổ chảy dọc phía Tây của Kinh thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay, đã tìm thấy nhiều di tích và hiện vật “kỳ lạ”. Dưới lòng sông, họ đã phát hiện nhiều cọc gỗ được đóng theo một trật tự không rõ, những đồng xương người lẫn xương động vật, nhiều mảnh vỡ bát đĩa, dao, liềm, kim khâu, tiền cổ... Tuy nhiên, điều gây sốc nhất cho độc giả là theo loạt bài này, sau khi tiếp tục cổ tình thi công, một số công nhân và người thân của họ đã gặp rất nhiều tai nạn và bệnh tật, thậm chí có người đã chết tại hiện trường. Nhiều “nhà phong thủy” cho rằng đội thi công đã “phạm” phải “trận đồ Bát quái” của Cao Biền, nên bị “thánh vật”. Cái chết của Thích Viên Thành - thiền sư nổi tiếng trụ trì Chùa Hương - năm 2002 bị cho là do thiền sư đã thất bại trong việc lập đàn trấn yểm trận đồ của Cao Biền. Thậm chí, Trần Quốc Vượng - một trong “tứ trụ” của giới sử học Việt Nam - cũng bị lôi vào sự kiện này. Nhiều

---

\* Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

“nhà phong thủy” phỏng đoán, sự ra đi của ông năm 2005 vì bệnh ung thư cũng là do ông đã cả gan “động” vào trận đồ của Cao Biền khi mang một số hiện vật về nhà nghiên cứu.

Trước những tin đồn vô căn cứ, xúc phạm đến danh dự của những người đã khuất, gia quyến và học trò của Hòa thượng Thích Viên Thành và Giáo sư Trần Quốc Vượng đã nhiều lần lên tiếng trên các phương tiện thông tin đại chúng, phủ định những thông tin nêu trên<sup>1</sup>. Bản thân báo *Bảo vệ pháp luật* sau đó cũng bị Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xử phạt vì “thông tin sai sự thật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội”<sup>2</sup>. Tuy nhiên, do tính chất tâm linh của nó, những thông tin mà tờ báo đăng tải vẫn tiếp tục được bàn luận trên Internet cho đến tận ngày nay. Thậm chí, sự kiện này còn được lập thành một mục riêng trên Wikipedia của Việt Nam<sup>3</sup>. Do ở thời điểm năm 2001, các cọc gỗ đã bị nhô đi trước khi các nhà khảo cổ học tới hiện trường, nên chúng ta không thể lý giải được tận gốc di tích được tìm thấy, nếu thực sự nó tồn tại. Tuy nhiên, với tư cách là một nhà nghiên cứu lịch sử, điều người viết chú ý đến trong sự kiện này là việc người ta đã nhắc đến Cao Biền. Vậy Cao Biền là ai, Cao Biền có liên quan gì đến Việt Nam? Nhân vật Cao Biền có ý nghĩa như thế nào trong đời sống tâm linh của người Việt Nam?

### 1. Cao Biền - danh tướng, văn nhân, tổng công trình sư

Cao Biền (821 - 887) là một nhân vật đặc biệt quan trọng trong lịch sử Trung Quốc thời Đường cũng như lịch sử Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ IX. Theo sách *Tư trị thông giám* và Truyện Cao Biền chép trong *Cựu - Tân Đường thư*, Cao Biền tự là Thiên Lý, là người U Châu (Bắc Kinh ngày nay). Tổ tiên Cao Biền là người Bột Hải (khu vực khoảng giữa bán đảo Liêu Đông và Sơn Đông ngày nay; *Cựu Đường thư*, Truyện Cao Sùng Vãn). Ông nội Cao Biền là Nam Bình quận vương Cao Sùng Vãn, danh tướng thời Đường Hiến Tông. Cha ông là Cao Thừa Minh, từng làm đến chức Ngụ hậu trong Thần Sách quân. Cao Biền như vậy xuất thân trong một gia đình theo võ nghiệp. Võ nghệ của Cao Biền có thể thấy qua câu chuyện dưới đây được ghi chép trong *Cựu - Tân Đường thư*. Khi còn làm Thị ngự sử - Tư mã Linh Châu dưới quyền Linh Võ Tiết độ sứ Chu Thúc Minh, một hôm, Cao Biền giương cung ngắm hai con chim điêu đang bay qua, nói rằng: “Nếu sau này ta được quý hiển, ắt

sẽ bắn trúng”. Mũi tên bay xuyên qua cả hai con chim, khiến mọi người ngạc nhiên, xưng tụng Cao Biền là “Lạc điều Thị ngự”<sup>4</sup>.

Khoảng niên hiệu Hội Xương (841 - 846), Cao Biền cũng tiếp bước cha gia nhập Thần Sách quân (*Tân Đường thư*, Truyện Chu Bảo), làm đến chức Hữu Thần Sách Đô ngu hậu<sup>5</sup>. Vào khoảng niên hiệu Đại Trung, xảy ra loạn của người Đàng Hạng<sup>6</sup>, Cao Biền lãnh binh đóng ở Trường Vũ, lập được nhiều chiến công nên được phong làm Tản Châu Thứ sử, kiêm Phòng ngự sứ. Cao Biền ngay từ sớm đã thể hiện khả năng chỉ huy quân sự xuất sắc. Tuy nhiên, Cao Biền được biết đến nhiều nhất với thắng lợi trong việc giành lại An Nam từ tay Nam Chiếu.

“An Nam” là tên gọi nhà Đường đặt ra để chỉ khu vực tương đương với khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ của Việt Nam và một phần các tỉnh phía Nam Trung Quốc ngày nay như Vân Nam, Quảng Tây. Từ khi bị chính quyền Nam Việt của Triệu Đà và nhà Hán thôn tính vào đầu Công nguyên, người Việt ở khu vực đồng bằng Sông Hồng đã nhiều lần tổ chức các cuộc khởi nghĩa để giành lại độc lập từ tay người Hán. Tuy nhiên, đến năm 602 (Nhân Thọ 2), nhà Tùy một lần nữa lại đặt Giao Châu dưới ách thống trị của mình, khi đội quân xâm lược của Lưu Phương tiêu diệt chính quyền độc lập của nhà Tiền Lý năm 602. Nhà Đường, sau khi kế tục nhà Tùy, đặt ra chế độ Đô hộ phủ để quản lý các vùng biên cương của đế quốc. Tiếp theo Thiển Vu Đô hộ phủ, An Bắc Đô hộ phủ được thiết lập ở khu vực Nội - Ngoại Mông, Bắc Đĩnh Đô hộ phủ ở vùng bồn địa Dzungaria (Tân Cương), An Tây Đô hộ phủ ở vùng lòng chảo Tarim, An Đông Đô hộ phủ ở bán đảo Triều Tiên, đến năm 681 (Vĩnh Long 2), nhà Đường thiết lập An Nam Đô hộ phủ thay thế Giao Châu Tổng quản phủ để thống trị Giao Châu và các vùng biên cương phía Nam. Mặc dù đã có thời điểm An Nam Đô hộ phủ được đổi sang một tên khác là *Trấn Nam Đô hộ phủ* năm 757 (Chí Đức 2) do kiêng kỵ chữ *An* sau loạn An Lộc Sơn, nhưng về cơ bản, trong suốt giai đoạn từ cuối thế kỷ VII đến hết thế kỷ IX, vùng đất này vẫn được gọi là An Nam.

Bước sang thế kỷ VIII, tại vùng Vân Nam nổi lên thế lực Nam Chiếu. Nam Chiếu câu kết với thế lực Thổ Phồn, thường xuyên uy hiếp khu vực Thành Đô (Tứ Xuyên) của nhà Đường, vốn đã bị suy yếu rất nhiều sau loạn An Sử (755 - 763). Trong khi đó, tại An Nam, các viên Đô hộ được nhà Đường cử sang như bọn Lý Tượng Cổ, Lý Trác... lại liên tục đưa ra nhiều chính sách thống trị sai lầm, gây bất mãn cho các bộ tộc sống ở khu

vực miền núi phía Bắc Đô hộ phủ. Trong tác phẩm *Man thư*, Phan Xước - một viên quan do nhà Đường cử sang An Nam vào cuối thế kỷ IX - đã dẫn việc Lý Trác bắt người Man phải đổi 1 con ngựa lấy 1 đấu muối, phê phán mạnh mẽ chính sách sai lầm của nhà Đường ở An Nam. Chính vì vậy, các bộ tộc ở khu vực miền núi phía Bắc đã dần ngả về phía Nam Chiếu, nhiều lần dẫn đường cho lực lượng Nam Chiếu xâm nhập An Nam<sup>7</sup>. Năm 863 (Hàm Thông 4), liên quân Nam Chiếu - các tộc người miền núi đã hạ phủ thành An Nam, giành quyền kiểm soát Đô hộ phủ.

Sự kiện An Nam thất thủ đã gây một cú sốc lớn với chính quyền trung ương nhà Đường. Với những chiến công đã lập được trong các cuộc chiến với người Đảng Hạng và Thổ Phồn, tháng 2 năm 863 (Hàm Thông 4), Cao Biền được chuyển từ vị trí Tàn châu Kinh lược sứ sang làm An Nam Chiêu thảo sứ. Tháng 5 năm 865 (Hàm Thông 6), Cao Biền đánh bại lực lượng Nam Chiếu tập kích Ung Châu (Nam Ninh), tạo thời cơ phản công cho quân Đường. Sau khi được bổ sung quân đội của Dung Quân Kinh lược sứ, Cao Biền dẫn quân dùng thuyền nhỏ tiến vào An Nam, đồng thời giao ước với Giám quân Lý Duy Chu đi sau tiếp ứng. Tháng 9 cùng năm, Cao Biền đánh úp quân Nam Chiếu đang thu hoạch lúa ở vùng Phong Châu (tỉnh Vĩnh Phúc - Phú Thọ, Việt Nam). Trong trận này, Cao Biền đã thu được một khối lượng lớn lương thực, giải quyết được vấn đề hậu cần đường biển vốn rất khó khăn đối với quân Đường vào thời điểm đó. Thừa thắng, Cao Biền liên tiếp đánh bại quân Nam Chiếu, tiến tới vây hãm thành An Nam. Tuy nhiên, các tin thắng trận của Cao Biền gửi về triều đình đều bị Lý Duy Chu giấu đi. Lý Duy Chu tấu rằng Cao Biền đóng ở Phong Châu không chịu tiến quân, khiến Đường Ý Tông tức giận, lấy Vương Án Quyền thay Biền<sup>8</sup>. Tình thế khi đó có thể nói là “ngàn cân treo sợi tóc”. Tuy nhiên, đó cũng là lúc Cao Biền thể hiện mưu lược của mình. Cao Biền ủy hết binh quyền cho thuộc hạ là Vi Trọng Tể, cử tiêu hiệu là Tăng Côn đi thuyền nhỏ về triều trước, đích thân Biền dẫn 100 bộ hạ thân tín đi sau. Không phụ sự ủy thác của Cao Biền, Tăng Côn vượt qua nhiều trở ngại trên đường đi, hoàn thành sứ mệnh yết kiến vua Đường. Nhận được thông báo của Tăng Côn, Đường Hy Tông vui mừng gia phong Biền làm Kiểm hiệu Công bộ thượng thư. Biền mới đến trấn Hải Môn liền quay lại, chỉ huy quân sĩ đánh hạ thành An Nam. Nhờ Cao Biền, đến tháng 10 năm 867 (Hàm Thông 8), nhà Đường đã thu phục đất An Nam.

Khoảng năm 868 (Hàm Thông 9), Cao Biền về triều, được phong Thiên Bình quân Tiết độ sứ. Năm 875 (Càn Phù 2), Cao Biền được phong làm Tây Xuyên Tiết độ sứ, đóng tại Thành Đô, sau đó lại tiếp tục được phong làm Yên Quốc công, thuyên chuyển làm Kinh Nam Tiết độ sứ<sup>9</sup>. Đương thời, ở vùng Sơn Đông - Hà Nam bùng nổ Loạn Vương Tiên Chi. Sau khi thủ lĩnh Vương Tiên Chi bị giết, dư đảng vẫn tiếp tục đánh phá vùng Triết Tây. Cao Biền vốn đã có uy danh trong việc đánh dẹp An Nam, khi trấn giữ ở đất Thiên Bình lại có danh tiếng, nên người Sơn Đông rất kính sợ. Vì dư đảng của Vương Tiên Chi phần đông là người Vận (Sơn Đông), nên tháng 6 năm 877 (Càn Phù 4), triều đình lấy Cao Biền làm Trấn Hải Tiết độ sứ<sup>10</sup>. Cao Biền dự hàng được bọn Tất Sư Đặc, đuổi được Hoàng Sào về Lĩnh Biểu. Đến tháng 10 năm 879 (Càn Phù 6), Cao Biền được phong làm Chư đạo Hành doanh Đô thống, Diêm thiết chuyển vận đẳng sứ, Hoài Nam Tiết độ sứ, đóng tại Dương Châu. Để đối phó với Hoàng Sào, tháng 3 năm 880 (Quảng Minh nguyên niên), Cao Biền tiếp tục được phong làm Chư đạo Bình mã Hành doanh đô thống thống lĩnh các đạo binh mã, trở thành thể lực quân sự lớn nhất vào thời điểm đó.

Năm 880, Cao Biền đứng trước cơ hội trấn áp được loạn Hoàng Sào. Trương Lân, bộ tướng của Cao Biền, liên tiếp giành thắng lợi trên chiến trường. Nhà Đường khi đó cũng tăng viện cho Cao Biền các đạo quân Chiêu Nghĩa (Trường Trị, Sơn Tây), Cầm Hóa (Tứ Châu, Giang Tô), Nghĩa Võ (Bảo Định, Hà Bắc). Vào thời điểm đó, nếu tiếp tục tấn công, có lẽ Hoàng Sào sẽ bị tiêu diệt, Cao Biền cũng trở thành “nhất đại công thần” của nhà Đường. Tuy nhiên, do muốn độc chiếm công lao, Cao Biền đã chấp nhận thư xin hàng của Hoàng Sào, đồng thời thượng tấu xin nhà Đường triệu hồi quân sĩ các đạo. Nhận thấy thời cơ, Hoàng Sào lập tức trở mặt. Cao Biền cử Trương Lân đến đánh, nhưng lần này thất bại. Trương Lân tử trận.

Cái chết của Trương Lân dường như đã tạo một cú sốc rất lớn với Cao Biền. Hoàng Sào, sau thắng lợi trước Trương Lân, đưa quân vượt sông, tiến vào Hoài Nam, sau đó uy hiếp Trường An. Mặc dù chính quyền trung ương nhà Đường liên tiếp kêu gọi Cao Biền cứu viện, nhưng Cao Biền trước sau không chịu động binh. Điều này khiến triều đình thất vọng về Cao Biền, lần lượt thu hồi các chức Diêm thiết chuyển vận sứ (tháng 11 năm 881), Chư đạo Hành doanh Đô thống, Kinh thành tứ diện Đô thống.

Mặc dù bị thu hồi nhiều chức tước, Cao Biền vẫn duy trì được một lực lượng quân sự lớn ở Dương Châu. Tuy nhiên, bản thân nội bộ quân phủ của Cao Biền lại bắt đầu xuất hiện nhiều rạn nứt. Cao Biền tin dùng bọn đạo sĩ Lã Dụng Chi, Trương Thủ Nhất, Gia Cát Ân, dần dần phó thác quyền hành vào tay những người này. Một số thủ hạ của Cao Biền như Lương Toàn, cháu Cao Biền là Cao Tầm tìm cách vạch tội Lã Dụng Chi nhưng đều không thành công, người bị tước binh quyền, kẻ bị giết. Một số tướng như Trương Hoài, Hàn Sư Đức phát cờ làm phản Cao Biền, chiếm giữ Phục Châu, Ngạc Châu, tự xưng Thứ sử<sup>11</sup>.

Trong bối cảnh đó, bộ tướng Tất Sư Đạt vì sợ Lã Dụng Chi gia hại, nên dẫn binh tấn công Dương Châu. Sau khi Lã Dụng Chi chạy trốn khỏi Dương Châu, Tất Sư Đạt và Tuyên Thiệp Quan sát sứ Tần Ngạn nhập thành, quản thúc Cao Biền và gia quyến tại đạo viện. Trong khi đó, Lã Dụng Chi hợp quân với Lu châu Thứ sử Dương Hành Mật, Trương Thần Kiếm tìm cách chiếm lại Dương Châu. Tần Ngạn, Tất Sư Đạt nhiều lần giao tranh nhưng đều bị thất bại. Một “yêu ni” là Vương Phụng Tiên nói với Tần Ngạn rằng: “Tai họa của Dương Châu, nếu có một đại nhân chết, sẽ có thể trấn yểm được”. Ngày 24 tháng 9 năm 897, Tần Ngạn sai thủ hạ Lưu Khuông Thì giết chết Cao Biền cùng tất cả nam giới trong gia quyến, vứt thi thể xuống chung một hố<sup>12</sup>.

Trên đây, chúng tôi đã giới thiệu rất khái quát về cuộc đời của Cao Biền. Mặc dù vào những năm cuối đời, Cao Biền đã phạm phải nhiều thất bại về mặt quân sự và chính trị, nhưng nhìn chung, có thể thấy trong các nguồn tư liệu thời Đường - Ngũ Đại - Tống, Cao Biền được khắc họa như một danh tướng cuối thời Đường. Tài năng chỉ huy quân sự của Cao Biền có thể thấy rõ trong các cuộc chiến với người Đảng Hạng - Thổ Phồn, Nam Chiếu, tàn đảng của Vương Tiên Chi và Hoàng Sào, trong đó trận chiến thu phục An Nam là chiến công rực rỡ nhất, làm nên uy danh của Cao Biền, khiến không chỉ Nam Chiếu mà nhiều thế lực khác phải e sợ. Thành công của Cao Biền còn đến từ việc Cao Biền đã nhìn ra được tài năng và cất nhắc nhiều tướng giỏi như Trương Lân, Lương Toàn hay Tất Sư Đạt.

Bên cạnh võ nghiệp, Cao Biền cũng thể hiện là một người có khí chất văn nhân. Mặc dù xuất thân trong một gia đình theo đường binh nghiệp, nhưng ngay từ nhỏ, Cao Biền đã đam mê văn học, thường giao lưu với các Nho sĩ. Trong sách *Toàn Đường thi* hiện còn lưu lại nhiều bài thơ của

ông, vừa có khí phách của một dũng tướng, vừa thể hiện phong độ của một văn nhân. Cao Biền cũng được đánh giá cao về thư pháp. Trong cuốn *Tập cổ lục bát vĩ* được biên soạn thời Tống, Âu Dương Tu có viết: “Cao Biền làm tướng, bút nghiên không phải là chuyện sở đắc, nhưng chữ không phải tầm thường (bất tục)”<sup>13</sup>.

Bên cạnh hình ảnh võ tướng - văn nhân, Cao Biền còn thể hiện là một người có tài trong việc tổ chức các công trình xây dựng quy mô. Trong suốt cuộc đời của mình, Cao Biền đã cho xây tổng cộng 3 tòa La Thành ở An Nam, Thành Đô và Dương Châu. Trong thời gian tại nhiệm ở An Nam, Cao Biền đã cho xây dựng thành Đại La, chu vi gần 2.000 thước (khoảng 6 km), xây hơn 5 vạn gian nhà<sup>14</sup>. Tại Thành Đô, để củng cố lại khả năng phòng ngự trước Nam Chiếu, Cao Biền đã cho xây dựng “Đại Huyền thành”<sup>15</sup>. Gần đây, nhờ các nghiên cứu về tư liệu văn bản và khai quật khảo cổ học, diện mạo của ba tòa La thành mà Cao Biền cho xây dựng tại An Nam, Thành Đô và Dương Châu đang dần dần được làm rõ. Những nghiên cứu đó cho thấy cách thức xây dựng của các tòa thành này có nhiều điểm tương đồng. La thành ở An Nam và Thành Đô cùng có kết cấu tường thành cao 2 trượng 6 thước. Cả ba tòa La thành được bố trí ủng môn (ủng thành) - một lớp thành đắp bên ngoài để ngăn quân địch tấn công trực diện vào cổng chính. Tại Dương Châu và An Nam cũng đã phát hiện được những cừ nước có kết cấu cột gỗ rất giống nhau, vừa để thoát nước, vừa để tận dụng làm các hào phòng thủ<sup>16</sup>. Dưới sự chỉ đạo của Cao Biền, các công trình này đã có nhiều điểm sáng tạo, khắc phục được những nhược điểm của địa hình. Ví dụ, khi xây dựng La thành ở Thành Đô, do đất Thục không tốt, Cao Biền đã sử dụng gạch ngói bó bên ngoài để làm chắc tường thành. Chân thành của Thành Đô và An Nam đều được thiết kế với chân thành rộng bằng tường thành (2 trượng 6 thước). Nó hoàn toàn khác biệt với tiêu chuẩn xây độ rộng chân thành chỉ bằng một nửa chiều cao tường thành, vốn rất phổ biến vào thời kỳ đó, cho thấy một kỹ thuật xây dựng rất độc đáo<sup>17</sup>.

Bên cạnh La thành tại An Nam, Thành Đô và Dương Châu, một số tư liệu phương chí của Việt Nam như *Cao Bằng thực lục* (hoàn thành năm 1810) còn cho thấy Cao Biền đã xây dựng hai tòa thành nhỏ là thành Nà Lữ và thành Phục Hòa ở khu vực Cao Bằng (Việt Nam). Theo Nguyễn Hựu Cung, tác giả của *Cao Bằng thực lục*, đến đầu thế kỷ XIX, trên núi đất ở gần thành Nà Lữ, người ta vẫn còn thấy nhiều bia mộ có ghi quê

quán, họ tên, niên hiệu Hàm Thông của dân phu xây thành. Các tòa thành ở Cao Bằng có lẽ được xây dựng để ngăn chặn sự xâm nhập của quân đội Nam Chiếu từ phía Tây Bắc vào An Nam<sup>18</sup>. Ngoài ra, theo sách *An Nam chí* được soạn vào thời Minh, Cao Biền cũng cho xây một tòa thành tại núi Kim Ngưu (nay là Trâu Sơn, Quế Võ, Bắc Ninh)<sup>19</sup>.

Ngoài các công trình thành lũy, Cao Biền còn đóng một vai trò quan trọng trong việc khai thông nhiều tuyến đường giao thông huyết mạch. Cho đến thời Đường, để di chuyển từ vùng Quảng Tây vào An Nam, các vương triều Hán tộc vẫn chủ yếu sử dụng tuyến đường thủy (Khâm Châu lộ và Liêm Châu lộ) đi dọc bờ biển Vịnh Bắc Bộ (Phạm Lê Huy, 2013). Tuy nhiên, dọc tuyến đường thủy này có rất nhiều ghềnh và đá ngầm tự nhiên, gây rất nhiều khó khăn cho thuyền bè, đặc biệt là các thuyền “tào vận” vốn phải chuyên chở nặng nề. Nhận thức rõ vấn đề này qua cuộc chiến tranh với Nam Chiếu, sau khi chiếm lại được An Nam, Cao Biền đã nhiều lần sai quân lính đục bỏ đá ngầm, cự thạch. Đồng thời, để tránh chướng ngại đá ngầm chạy dọc bờ biển bán đảo Giang Sơn (Phòng Thành, Quảng Châu), Cao Biền cũng huy động nhân lực hoàn thành con kênh (vận hà) cắt ngang bán đảo này theo chiều Đông - Tây, đặt tên là “Thiên Uy điều”<sup>20</sup>. Cùng với sơn thành ở núi Kim Ngưu, Cao Biền cũng cho đào “hồ Kim Ngưu” ở “huyện Tế Giang” (Văn Giang, Hưng Yên)<sup>21</sup>. Hồ Kim Ngưu này, theo chúng tôi, có lẽ có liên quan đến sông Kim Ngưu và đường cừ thoát nước phía Nam của thành Đại La. Thêm vào đó, theo sách *Kiến văn tiểu lục* của Lê Quý Đôn soạn vào thế kỷ XVIII, tương truyền Cao Biền còn cho đục núi ở xã Vũ Linh, châu Thu Vật<sup>22</sup>. Xã Vũ Linh, châu Thu Vật hiện là xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Ngọn núi Lê Quý Đôn nhắc đến chính là núi Biền Sơn. Theo *Đại Nam nhất thống chí* (tỉnh Tuyên Quang), núi Biền Sơn bao gồm “hai ngọn song song nổi cao thành dãy, trên có đền Cao Vương”.

Trong thời gian tại nhiệm ở An Nam, Cao Biền cũng liên quan đến việc xây dựng nhiều kiến trúc Phật giáo. Đến thế kỷ XIII, khi đến Đại Việt, sứ giả của nhà Nguyên là Trần Phu vẫn còn nhìn thấy tòa tháp đá của Cao Biền ở bên trái “chợ Thượng Kiều” ở sông Phú Lương<sup>23</sup>. Ngọn tháp đá này có khả năng chính là ngọn tháp trên núi Đông Cứu (núi Thiên Thai, Bắc Ninh) được *An Nam chí* đề cập đến<sup>24</sup>.

Trên đây, chúng tôi đã khái quát cuộc đời Cao Biền. Mặc dù về cuối đời, do bất tuân mệnh lệnh của vua Đường nên phần tiểu truyện thường

bị xếp vào hạng “phản thần” trong các bộ sử của nhà Đường, nhưng như đã phân tích ở trên, Cao Biền vẫn được đánh giá cao ở khí chất văn nhân, tài năng chỉ huy quân sự cũng như khả năng tổ chức nhiều công trình xây dựng có quy mô lớn với tư cách là một tổng công trình sư. Những yếu tố này, cùng với mối liên hệ giữa Cao Biền với các đạo sĩ và phép thuật phù thủy mà chúng tôi sẽ trình bày chi tiết hơn ở phần dưới, sau này sẽ đóng một vai trò quan trọng trong quá trình hình thành nên các truyền thuyết về Cao Biền tại Việt Nam.

## 2. Cao Biền và mối quan hệ với các đạo sĩ, phép thuật

Trong *Cựu - Tân Đường thư*, *Tư trị thông giám* và sách *Quảng Lăng yêu loạn chí* do Quách Diên Hải (? - 926) biên soạn thời Ngũ đại, Cao Biền được miêu tả không chỉ như một danh tướng mà còn với tư cách một nhân vật đặc biệt hâm mộ các phép phù thủy và thể giới thần tiên.

Theo *Tư trị thông giám*, khi ở Thành Đô, trước mỗi lần tấn công Nam Chiếu, vào đêm trước, Cao Biền đều “trương cờ xí, lập đội ngũ, đốt giấy vẽ hình người ngựa trước quân sĩ, vừa rải đậu, vừa niệm câu thần chú: Quân Thục hèn nhất, nên sai thần binh của Huyền Nữ đi trước”<sup>25</sup>. *Huyền Nữ* ở đây là Cửu Thiên Huyền Nữ. Theo sách *Nghệ văn loại tàng* được biên soạn đầu thời Đường, Hoàng Đế khi đánh Xuy Vu đã được Huyền Nữ truyền cho chiến pháp<sup>26</sup>. Sách *Dung thành tập tiên lục* của đạo sĩ Đỗ Quang Đình (830 - 933) cũng chép việc Cửu Thiên Huyền Nữ ban bùa chú (binh tín chi phù) cho Hoàng Đế để sai khiển thần binh thần tướng Lục Nhâm Lục Giáp đánh Xuy Vu<sup>27</sup>, cho thấy vào thời Đường, Cửu Thiên Huyền Nữ được thờ như một nữ thần coi việc binh pháp, chiến trận. Do vậy, có thể hiểu phép thuật của Cao Biền nhằm mục đích sai khiển thần binh, thần tướng của Cửu Thiên Huyền Nữ trợ chiến.

Chúng ta không rõ phép thuật đó lợi hại ra sao, chỉ biết rằng chính câu thần chú gọi quân sĩ đất Thục là “hèn nhất” đã làm méch lòng bọn “quân trung tráng sĩ”, dẫn đến cuộc phản loạn của Đột Tướng - một nhóm binh sĩ tinh nhuệ ở Thành Đô<sup>28</sup>. Sau khi may mắn thoát chết, Cao Biền ra tay tàn sát quân lính Đột Tướng và gia quyến của họ. Cao Biền chỉ dừng tay khi một người thân cận khuyên “Tướng công theo đạo, nên quý sinh mệnh, tránh chuyện sát sinh”<sup>29</sup>.

Như đã trình bày ở phần trước, khi quân Hoàng Sào bắc tiến uy hiếp Trường An, mặc cho triều đình trung ương nhiều lần kêu gọi cứu viện, Cao Biền vẫn trước sau không chịu xuất binh. Nhưng khi thầy bói (chiêm

giả) phán rằng có chim trĩ bay vào quân phủ là “điềm thành quách trống không”, Cao Biền lại lập tức huy động tất cả binh sĩ rời thành<sup>30</sup>.

Khoảng năm 881 (Trung Hòa nguyên niên), Cao Biền tin dùng bọn đạo sĩ Lã Dụng Chi, cho xây dựng lầu Nghênh Tiên, gác Diên Hòa cao vài chục trượng trong thành Dương Châu. Các nơi này đều dùng châu báu trang trí lộng lẫy, có bọn thị nữ ca múa. Tại đây, Cao Biền đã tổ chức nhiều nghi lễ cầu đảo để mong được gặp thần tiên<sup>31</sup>.

Cao Biền đã bị bọn Lã Dụng Chi, Trương Thủ Nhất mê hoặc bằng nhiều cách. Dụng Chi ở trước mặt Cao Biền thường hô phong hoán vũ, ngược lên trời cao lễ bái, làm như thể mình có thể nói chuyện với thần tiên. Dụng Chi lại cho làm một cái án gỗ có hình bàn chân người khổng lồ dài 3 thước 5 tấc (khoảng 95 cm), nhân khi trời mưa đem đóng vào đất ướt ở khu rừng bách sau miếu Hậu Thổ và huyện Giang Dương, tạo ra dấu vết như thể người khổng lồ đánh nhau. Sáng hôm sau, Lã Dụng Chi nói với Cao Biền: “Đêm qua người thần đến, Dụng Chi sai âm binh đuổi thần sang bên kia sông”<sup>32</sup>. Để mê hoặc Cao Biền, Lã Dụng Chi còn đưa cho Cao Biền 7 miếng đồng, nói “Đây là thứ Bắc Đế thường mang theo, nếu đeo bên mình quân lính không dám phạm”. Cao Biền cũng tin những chuyện hoang đường đó, lúc nào cũng mang 7 miếng đồng đó bên mình. Dụng Chi lại lấy đá xanh, cho khắc chữ như hình “rồng rắn” với nội dung “Ngọc Hoàng ban cho Bạch Vân tiên sinh Cao Biền”, lén để lên hương án ở đạo viện, khiến Cao Biền rất vui mừng. Trong đạo viện, Lã Dụng Chi cho làm con hạc bằng gỗ, có cơ quan để cử động, cho Cao Biền treo lên diễn cảnh tiên nhân cười hạc về Trời<sup>33</sup>.

Liên quan đến việc Cao Biền ham thích đạo phù thủy, trong *Cựu - Tân Đường thư*, *Tư trị thông giám* hay *Quảng Lăng yêu loạn chí* còn nhiều câu chuyện khác<sup>34</sup>. Tuy nhiên, trên đây, chúng tôi chỉ trích giới thiệu một số nội dung tiêu biểu và muốn nhấn mạnh vài điểm quan trọng sau đây.

*Thứ nhất*, mặc dù không thể phủ nhận sự ham thích đặc biệt của Cao Biền đối với thế giới thần tiên và phép thuật phù thủy, nhưng nếu nhìn một cách toàn cảnh, sự mê tín của Cao Biền không hẳn là một trường hợp ngoại lệ vào thời kỳ đó. Sống trong cảnh chiến tranh, loạn lạc kéo dài, con người sống vào thời đại của Cao Biền, theo một cách tự nhiên sẽ có nhu cầu tin tưởng, hy vọng vào sự tồn tại của một thế giới tốt đẹp và lý tưởng hơn - thế giới thần tiên. Họ có tâm lý muốn đổ lỗi những thất bại

trong cuộc sống thực tế cho các thế lực siêu nhiên, đồng thời muốn kiếm tìm giải pháp cho những khó khăn gặp phải trong đời sống hằng ngày từ những phép thuật, bùa chú phù thủy. Như đã trình bày ở Mục 1, chính Cao Biền đã bị Tần Ngạn giết chết theo lời của một nữ thầy bói (nữ vu, yêu ni) là Vương Phụng Tiên, với hy vọng có thể hóa giải những tai họa của Dương Châu. Trước đó, Tần Ngạn đã tin rằng những thất bại quân sự trước Lã Dụng Chi và Trương Thần Kiếm là do phù phép của Cao Biền. Chúng ta cũng biết một người tiền nhiệm của Cao Biền ở An Nam là Đô hộ Lý Nguyên Hỷ đã quyết định di dời phủ thành chỉ vì trước cổng thành có “dòng nước chảy ngược” - điềm báo phản loạn<sup>35</sup>. Trước đây, trong một thời gian dài, câu chuyện về “dòng nước chảy ngược” được ghi chép trong *Đại Việt sử lược* từng bị coi là một tình tiết thêm thắt của người đời sau. Nhưng gần đây, chúng tôi đã tìm thấy một tư liệu tin cậy cho thấy: trùng vào thời điểm Lý Nguyên Hỷ di dời phủ thành, viên Đô hộ này đã tấu xin triều đình nhà Đường cho đổi tên mình từ “Nguyên Hỷ” thành “Nguyên Trĩ”<sup>36</sup>. Sự trùng hợp này cho thấy việc di chuyển địa điểm phủ Đô hộ có lẽ thực sự bắt nguồn từ tâm lý mê tín của Lý Nguyên Hỷ. Ngoài ra, từ trước khi Lã Dụng Chi yết kiến Cao Biền, ở vùng Hoài Tả rất thịnh hành việc “làm phép mê hoặc”, đến mức chính quyền địa phương phải cho truy bắt bọn đạo sĩ<sup>37</sup>. Chính vì những lý do đó, chúng tôi cho rằng cần xem xét tâm lý mê tín của Cao Biền trong hoàn cảnh thời đại mà Cao Biền đang sống.

*Thứ hai*, vậy Cao Biền đã ham mê đạo phù thủy và thế giới thần tiên từ khi nào? Các ghi chép của *Cựu - Tân Đường thư* nhấn mạnh đến thời điểm sau khi nhà Đường dẹp loạn Hoàng Sào mà không cần đến sự hỗ trợ của Cao Biền, khiến Cao Biền lâm vào tình trạng u uất, bất đắc chí, phó thác hết binh quyền vào tay bọn Lã Dụng Chi<sup>38</sup>. Những câu chuyện của *Tư Trị thông giám* hay *Quảng Lăng yêu loạn chí* cũng có xu hướng tập trung vào việc Cao Biền bị mê hoặc bởi Lã Dụng Chi như thế nào. Tuy nhiên, theo sách *Thái bình quảng ký*, đầu niên hiệu Càn Phù (bắt đầu từ năm 874), Lã Dụng Chi khi đó vẫn được bác (hoặc chú) là Từ Lô Nhân chu cấp và còn chưa học đạo. *Quảng Lăng yêu loạn chí* trích trong *Thái Bình quảng ký* cũng ghi chép tương tự<sup>39</sup>. Điều đó có nghĩa là Cao Biền gặp Lã Dụng Chi muộn hơn nhiều so với thời điểm năm 874.

Tuy nhiên, từ trước đó, Cao Biền đã thể hiện sự quan tâm đến đạo phù thủy. Như có thể thấy trong loạn Đột Tướng, khi ở Thành Đô, Cao Biền

đã tiến hành những nghi lễ liên quan đến Cửu Thiên Huyền Nữ. Hơn nữa, chúng tôi muốn đặc biệt lưu ý rằng: trong quãng thời gian này, trong số thuộc hạ thân cận của Cao Biền đã có một nhân vật có quan hệ mật thiết với đạo phù thủy. Đó là Bùi Hình. Trong các sách *Lĩnh ngoại đại đáp* (được soạn thời Tống), *An Nam chí lược* (soạn thời Trần) và *Toàn Đường văn* có chép về sự tồn tại của tấm bia kỷ niệm sự kiện Cao Biền cho mở con kênh “Thiên Uy điều”. Người soạn tấm bia này là Chương Thư ký, gia Thị ngự sử Bùi Hình<sup>40</sup>. Khi Cao Biền tổ chức những nghi lễ sai khiến “Huyền Nữ thần binh” ở Thành Đô, Bùi Hình chính là cánh tay phải của Cao Biền với chức vụ Thành Đô Tiết Độ phó sứ<sup>41</sup>. Mặt khác, Bùi Hình lại được biết đến với tư cách là người khai mở dòng tiểu thuyết truyền kỳ thời Đường với tập sách *Truyền kỳ*. Trong tác phẩm *Truyền kỳ*, Bùi Hình đã miêu tả nhiều câu chuyện thần tiên, quái dị, cho thấy sự quan tâm của tác giả đến thế giới thần tiên. Trong bia kỷ niệm Thiên Uy điều, Bùi Hình cũng chép một câu chuyện kỳ lạ. Theo văn bia, năm 868, Cao Biền sai Hồ Nam quân Đô tướng Dư Tồn Cổ chỉ huy 1.000 quân sĩ khai thông một tuyến đường thủy. Trước khi khởi công, Cao Biền đã tin tưởng đây là việc vua (vương sự) nên nhất định sẽ được “đạo trời trợ thuận, thần lực phù trì” (thiên đạo trợ thuận, thần lực phù trì). Tuy nhiên, công việc giữa chừng gặp phải nhiều tảng đá lớn rất kiên cố, khiến công việc không thể tiếp diễn. Đến ngày 15 tháng 5 và ngày 6 tháng 11, đột nhiên có sét đánh đá vỡ tan. Trong văn bia, Bùi Hình nhấn mạnh đó là nhờ Cao Biền “không có lòng riêng, chí đạt trời xanh” (tâm vô tư khiết, tinh cách thượng thiên), nên được “càn khôn trợ giúp, thần lực phù trợ” (càn khôn cực trợ, thần lực phù trì). Về ảnh hưởng của Bùi Hình đối với Cao Biền, ngay từ thời Nguyên, Mã Đoan Lâm (1254 - 1324) - tác giả bộ sách nổi tiếng *Văn hiến thông khảo* đã có một nhận định hết sức đích đáng: “Sách *Truyền kỳ* của Bùi Hình chép toàn những chuyện thần tiên, quỷ quái, Lã Dục Chi mê hoặc Cao Biền hẳn cũng do sự siểm nịnh của Bùi Hình”<sup>42</sup>. Cao Biền, như vậy, ngay từ rất sớm đã bị vây quanh bởi những người rất quan tâm đến đạo phù thủy như Bùi Hình. Ngoài ra, niềm tin - sự mê tín của Biền chắc hẳn cũng được thúc đẩy bởi một số sự việc mang tính may mắn như câu chuyện *Lạc điều Thị ngự* hay sét đánh trong việc xây dựng kênh Thiên Uy.

*Thứ ba*, chúng tôi muốn nhấn mạnh là nhân vật Cao Biền được miêu tả trong *Cựu - Tân Đường thư*, *Tư Trị thông giám* hay *Quảng Lăng yêu loạn chí* không phải là hình ảnh một đạo sĩ tài năng, mà ngược lại là

một người ngu muội bị mê hoặc bởi các đạo sĩ khác, vì quá chìm đắm trong thế giới phù thủy nên kết cục đã gặp thất bại. Hồ Tam Tỉnh thời Nguyên khi chú thích sách *Tư Trị thông giám* đã đánh giá “Cao Biền thích chuyện yêu thuật, thất bại cũng vì yêu thuật”<sup>43</sup>. Trên thực tế, Cao Biền đã tiến hành rất nhiều nghi lễ phù thủy, nhưng rốt cục không tránh khỏi một cái chết bi thảm. Cao Biền cũng được miêu tả không phải với hình ảnh một đạo sĩ trấn yểm cao cường, ngược lại là nạn nhân của thuật trấn yểm của các đạo sĩ khác. Theo *Tư Trị thông giám*, sau khi Dương Hành Mật vào Dương Châu đã theo lời Lã Dụng Chi cho đào bên dưới hành lang đạo viện của Cao Biền để tìm châu báu. Tuy nhiên, Dương Hành Mật chỉ tìm thấy một hình nhân bằng đồng cao 3 thước (khoảng 90 cm). Hình nhân bị đeo cùm, miệng bị đóng đinh, trên lưng có viết tên Cao Biền. Theo *Tư Trị thông giám*, đó chính là bùa Lã Dụng Chi cho làm để trấn yểm Cao Biền<sup>44</sup>.

### 3. Những truyền thuyết về Cao Biền tại Việt Nam

Mặc dù thời gian Cao Biền ở An Nam chỉ có khoảng chưa đầy 4 năm (865 - 868), nhưng Cao Biền đã để lại ấn tượng rất sâu đậm tại Việt Nam.

Năm 1010, Lý Công Uẩn - vị vua sáng lập vương triều Lý dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về thành Đại La của Cao Biền. Trong *Thiên đô chiếu* của Lý Công Uẩn, Cao Biền đã được nhắc đến với tên gọi *Cao Vương*<sup>45</sup>.

Bước sang thời Lý - Trần (thế kỷ XI - XIV), bắt đầu xuất hiện một số ghi chép liên quan đến Cao Biền trong các tác phẩm truyền kỳ như *Việt điện u linh* hay *Lĩnh Nam chí quái*. *Việt điện u linh* là tác phẩm truyền kỳ cổ nhất của Việt Nam còn lưu giữ được do Lý Tế Xuyên biên soạn vào thời Trần<sup>46</sup>. *Lĩnh Nam chí quái* tương truyền do Trần Thế Pháp soạn vào thời Trần, tuy nhiên hầu hết các truyền bản còn lại hiện nay do Vũ Quỳnh (1452 -1516), Kiều Phú (1446 - ?) tiến hành trùng biên, hiệu đính vào cuối thế kỷ XV. Sau đó đến thời Mạc (năm Hoàng Bảo sơ niên, 1554), Đoàn Vinh Phúc tiếp tục bổ sung thêm một số truyện mới<sup>47</sup>.

Trong truyện “Gia ứng thiện cảm linh vũ đại vương” (Truyện Sĩ Nhiếp) của *Việt điện u linh*, Cao Biền khi đến An Nam đã tiếp xúc với “anh linh” của Sĩ Nhiếp. Sĩ Nhiếp (137 -226) là Thái thú Giao Chỉ thời Hậu Hán, được coi là người đóng vai trò lớn trong việc truyền bá Khổng giáo tại Việt Nam, thường được giới Nho sĩ Việt Nam xưng tụng là

“Nam Giao học tổ”<sup>48</sup>. Việc đề Cao Biền tiếp xúc với Sĩ Nhiếp có thể phản ánh ý đồ của tác giả muốn nhấn mạnh phương diện văn nhân trong con người của Cao Biền.

Trong *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chí* có nhiều truyện viết về việc Cao Biền tham gia vào các nghi lễ cúng tế. Trong truyện “Bảo quốc trấn linh định bang quốc đô thành hoàng đại vương” (Truyện Thần Tô Lịch) của *Việt điện u linh*, Cao Biền đã tổ chức cúng tế thần Tô Lịch - Thành hoàng của thành Đại La. Tô Lịch vốn là một dòng sông cổ chảy quanh thành Đại La từ phía Đông sang phía Tây. Tên sông vốn bắt nguồn từ một nhân vật tên là Tô Lịch, đậu hiệu liêm vào thời Tấn, làm chức Long Độ lệnh. Đến niên hiệu Trường Khánh thời Đường, Đô hộ Lý Nguyên Hỷ khi di dời trị sở Đô hộ đến đây đã xây đền thờ, lập Tô Lịch làm Thành hoàng. Cao Biền khi xây dựng thành Đại La “nghe chuyện thần, nên đem lễ đến cúng, tôn làm Đô Phủ Thành Hoàng Thần Quân”<sup>49</sup>. Truyện “Thiện hộ quốc công” cũng trong *Việt điện u linh* chép rằng khi Cao Biền đến cửa Đại Nha, Tiểu Nha (được cho là cửa Liêu của sông Đáy), Cao Biền đã mở lễ tế, cầu thần phù trợ. Canh ba đêm đó, thần hiển linh, Cao Biền bèn cho xây dựng đạo cung, đặt tên là Hộ quốc cung, bên cạnh dựng tượng Thổ thần<sup>50</sup>. Trong truyện Cao Lỗ của *Lĩnh Nam chí quái*, sau khi đánh Nam Chiếu, Cao Biền nằm mộng gặp anh linh tướng quân họ Cao ở Vũ Ninh. Vị thần này nói rằng đã phù trợ cho Cao Biền đánh giặc, nếu không cáo tạ là trái lễ. Sau khi tỉnh dậy, Cao Biền bèn phong cho thần mỹ tự, tổ chức cúng tế<sup>51</sup>.

Đặc biệt, không chỉ gặp gỡ các anh linh, cúng tế và nhận được sự phù trợ của các thần, trong *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chí* còn có nhiều truyện miêu tả việc Cao Biền tiến hành các nghi lễ trấn yểm. Theo truyện “Quảng lợi đại vương” (Truyện Thần Long Độ) trong bản *Việt điện u linh tập lục*, Cao Biền (trong truyện viết là Cao Vương) khi đắp thành Đại La ở An Nam đã gặp “Long Độ Vương Khí Quân”. Trong truyện này, sau khi tỉnh dậy, Cao Biền đã sai lấy “đồng sắt” để trấn yểm thần Long Độ<sup>52</sup>. Tuy nhiên, truyện Thần Long Độ trong bản *Việt điện u linh tập toàn biên* lại có điểm khác biệt là sau khi tỉnh dậy, Cao Biền kể lại giấc mộng, “theo lời bàn (nghị) của người xung quanh (bàn nhân)” lập đền, tạc tượng rồi lấy đồng, lấy sắt mà trấn yểm đi<sup>53</sup>. Truyện “Long Độ thần” do Đoàn Vĩnh Phúc bổ sung vào *Lĩnh Nam chí* cũng có nội dung tương tự<sup>54</sup>. Đối với thần Tô Lịch, nếu như trong *Việt điện u linh*

chỉ chép việc Cao Biền cúng tế thần, thì *Lĩnh Nam chích quái* đẩy câu chuyện đi xa hơn khi cho rằng Cao Biền đã lập đàn trấn yểm thần Tô Lịch nhưng không thành. Theo đó, Cao Biền lập đàn niệm chú, lấy “kim đồng thiết phù” để yểm<sup>55</sup>.

Ngoài “đồng sắt” hay “kim đồng thiết phù”, truyện Thần núi Tản Viên trong *Lĩnh Nam chích quái* còn miêu tả một cách thức trấn yểm khác. Theo truyện này, để yểm những nơi linh tích ở An Nam, Cao Biền cho mổ bụng con gái chưa chồng mười bảy tuổi, rút ruột đi, nhồi cỏ độc (ác thảo, cỏ bản chép là “tâm thảo” - cỏ bắc) vào bụng, mặc quần áo vào, cho ngồi lên ngai, tế bằng trâu bò, hễ thấy cử động thì vung kiếm chém đầu. Phàm muốn đánh lừa các thần đều dùng thuật đó<sup>56</sup>.

Xung quanh việc trấn yểm của Cao Biền, chúng tôi muốn lưu ý vài điểm như sau. Thứ nhất, mặc dù có thể phần lớn các truyền thuyết về Cao Biền đã tồn tại trước đó rất lâu dưới dạng truyền khẩu, nhưng có thể khẳng định rằng: cùng với sự ra đời của *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái*, chúng đã được văn bản hóa và lưu lại dưới hình thức chữ viết. Điều này đóng một vai trò rất lớn trong việc định hình hóa hình tượng Cao Biền trong tâm thức của người Việt. Hình tượng Cao Biền đó bao gồm nhiều phương diện khác nhau: Cao Biền - võ tướng, Cao Biền - văn nhân, Cao Biền - tổng công trình sư của công trình xây dựng thành Đại La. Hình tượng *Cao Biền - đạo sĩ* cũng được xây dựng trong quá trình đó. Tuy nhiên, chúng tôi muốn lưu ý rằng sự liên hệ giữa Cao Biền và đạo phù thủy đã được miêu tả ở nhiều cấp độ khác nhau. Cấp độ thứ nhất là hình ảnh một *Cao Biền - đạo sĩ mang tính hòa bình*, khâm phục anh linh của các vị thần bản địa, tiến hành các nghi lễ cúng tế và được các thần phù trợ. Cấp độ thứ hai là hình ảnh một *Cao Biền - đạo sĩ mang tính thụ động*, tuy tổ chức trấn yểm các thần nhưng làm điều đó “theo lời bàn của người xung quanh. Cuối cùng là một hình ảnh *Cao Biền - đạo sĩ mang tính hiếu chiến*, chủ động tiến hành trấn yểm các thần bằng nhiều phép thuật khác nhau, thậm chí rất tàn độc. Đáng chú ý là với cùng một thần Tô Lịch, tồn tại song song hai cách miêu tả: *Cao Biền - đạo sĩ mang tính hòa bình* trong *Việt điện u linh* và *Cao Biền - đạo sĩ mang tính hiếu chiến* trong *Lĩnh Nam chích quái*. Có thể nói, nhận thức về *Cao Biền - đạo sĩ mang tính hiếu chiến* phổ biến trong xã hội Việt Nam hiện đại vốn bắt nguồn từ các ghi chép của *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái*. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng, trong giai đoạn thể kỷ

XIII đến XVI - khoảng thời gian *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái* ra đời và được nhuận sắc, như đã trình bày ở trên, hình tượng Cao Biền không chỉ giới hạn trong nhận thức *đạo sĩ hiểu chiến* mà đa dạng hơn ngày nay rất nhiều.

Bước sang thế kỷ XVIII, nhà bác học nổi tiếng Lê Quý Đôn (1726 - 1784) đã xác nhận sự tồn tại của hình tượng *Cao Biền - đạo sĩ trấn yểm* trong dân gian. Trong tác phẩm *Vân đài loại ngữ*, Lê Quý Đôn viết: “Ở nước Nam ta, tương truyền vua Đường Ý Tông nghe nói An Nam có vương khí, bèn sai Tiết độ sứ là Cao Biền dùng thuật yểm”. Sự tương truyền đó của dân gian, theo Lê Quý Đôn, không phải không có căn cứ. Lê Quý Đôn dẫn việc nhà Đường sai chôn ngọc khuê, ngọc bích ở Tần Vọng Sơn vào niên hiệu Hàm Thông để yểm vương khí (chép trong sách *Quảng dư ký*) để chứng minh vào thời Đường đúng là có việc trấn yểm<sup>57</sup>. Sách *Sơn cư tạp thuật* biên soạn cuối thế kỷ XIII - đầu thế kỷ XIX cũng cho biết: tục truyền Cao Biền là người “tinh thông địa lý, có bí thuật, giỏi trấn yểm linh địa, sai khiến quỷ thần”, đương thời được người Việt gọi là “thánh”<sup>58</sup>. Qua ghi chép của sách *Bắc Ninh phong thổ tạp ký* soạn đầu thời Nguyễn, chúng ta biết được đến đầu thế kỷ XIX, Cao Biền thậm chí còn được tôn xưng là người khai sáng môn địa lý (phong thủy) ở An Nam, “trong nước có ba bốn trăm xã lập miếu thờ, riêng ở Bắc Ninh cũng có hơn trăm chỗ”<sup>59</sup>.

Từ thế kỷ XVIII, hình tượng Cao Biền - đạo sĩ trấn yểm đó lại càng được củng cố với sự xuất hiện, phổ biến của những cuốn sách phong thủy tương truyền của Cao Biền. Ngô Thì Sĩ (1726 - 1780) khi biên soạn sách *Đại Việt sử ký tiền biên*, có viết “*Cao vương di cảo* truyền lại, bình về sa thủy trong nước, đất sinh ra đế vương, khanh tướng đều làm thành ca quyết. Những nơi đại huyết mạch, đại kết phát, nơi thì xây chùa, nơi thì xây đường, đào giếng, chôn sắt để yểm đi rồi”<sup>60</sup>, cho thấy sự phổ biến của tác phẩm phong thủy tương truyền của Cao Biền (Momoki Shiro, 1998). Trong tác phẩm *Tang thương ngẫu lục* của Phạm Đình Hổ (1766 - 1832) và Nguyễn Án (1770 - 1815) hay *Sơn cư tạp thuật* cũng nhắc đến sự tồn tại của sách *Địa kiểm* của Cao Biền<sup>61</sup>. Hiện nay trong kho sách của Viện Nghiên cứu Hán Nôm vẫn còn lưu giữ các cuốn sách được cho là của Cao Biền như *An Nam cứu long kinh*, *Cao Biền di cảo*, *An Nam địa cảo lục*... Tuy nhiên, thông qua việc nghiên cứu địa danh, Momoki Shiro đã chỉ rõ các văn bản này đều được biên soạn vào cuối thời Lê, sau đó giả

thác cho Cao Biền (Momoki, 1998). Sách *Địa kiểm* tuy hiện nay không còn, nhưng ngay từ cuối thời Lê, tác giả khuyết danh của *Sơn cư tạp thuật* đã khẳng định *Địa kiểm* không phải là sách do Cao Biền, mà do các nhà sư phong thủy thời Trần soạn theo lệnh của Trần Thủ Độ<sup>62</sup>.

Có thể nói, trong giai đoạn thế kỷ XVIII - XIX, hình tượng Cao Biền - đạo sĩ trấn yểm đã trở thành một nhận thức phổ biến trong xã hội, ngay cả trong tầng lớp trí thức tinh hoa như Lê Quý Đôn, Ngô Thì Sĩ... Bên cạnh đó, chúng tôi cũng muốn lưu ý rằng cũng đã có một số trí thức đương thời nhìn ra được sự mê tín trong việc sùng bái Cao Biền, và chỉ rõ nhận thức về Cao Biền tại Việt Nam vào thế kỷ XVIII khác xa với những ghi chép trong các nguồn thư tịch của Trung Quốc. Tác giả khuyết danh của *Sơn cư tạp thuật*, trên cơ sở đọc các sách *Đường thư* và *Tư Trị thông giám* đã nhận xét: Cao Biền “tham phú quý mà thích thần tiên, không tránh được bị kẻ dưới lừa gạt, đó là cái thậm ngu của Cao Biền. Người đời sau không biết khảo cứu tường tận, lại xưng Biền là thông thiên văn, địa lý”<sup>63</sup>.

Bước sang cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, ảo tượng về một *Cao Biền* - đạo sĩ trấn yểm lại tiếp tục được củng cố nhờ việc văn bản hóa các truyền thuyết xung quanh Cao Biền ở các địa phương, cũng như đưa chúng thoát ra ngoài phạm vi địa phương để trở thành “truyện thần thoại” hay “truyện cổ tích” của chung người Việt Nam. Par A. Landes trong tập san *Du lãm và Quan sát* (Excursions et Reconnaissances) năm 1885 đã công bố ghi chép “Thần thoại và Truyền thuyết An Nam” (Contes et Légendes Annamites), trong đó có truyện “Truyện Cao Biền” (Histoire de Cao Bien)<sup>64</sup>. Trong giai đoạn 1957 - 1982, trên cơ sở kế thừa những ghi chép của Landes, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Nguyễn Đồng Chi lại bổ sung thêm một số truyền thuyết ông sưu tập được ở các địa phương để viết thành chuyện “Lấy bầy như Cao Biền dậy non”, đưa vào tập đại thành *Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam*. Được phong tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh năm 1996, *Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam* không đơn thuần là một tài liệu nghiên cứu. Trong suốt một thời gian dài, nó đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của nhiều thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam, trong đó có cả người viết. Các truyện “cổ tích” trong sách nhiều lần được trích lược, tái bản dưới dạng tuyển tập truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi. Có thể nói, *Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam* đóng

một vai trò to lớn trong việc phổ biến hình tượng thầy phù thủy - thầy địa lý Cao Biền trong xã hội Việt Nam hiện đại.

Trên đây, chúng tôi đã khái quát quá trình hình thành và phát triển của hình tượng Cao Biền trong xã hội Việt Nam. Sự ra đời của các tác phẩm như *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái* đã góp phần “văn bản hóa” một số truyền thuyết về Cao Biền, vốn có thể trước đó tồn tại trong dân gian dưới dạng truyền khẩu. Trong các truyền thuyết đó, Cao Biền được miêu tả với tư cách là một nhân vật có liên hệ mật thiết với thế giới thần tiên. Sự liên hệ đó được thể hiện qua ba phương diện: nằm mộng - tiếp xúc, lập đàn cúng tế xin phù trợ và lập đàn trấn yểm các “anh linh”, “thần linh” của người Việt. Đặc biệt, quá trình bổ biên, nhuận sắc *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái* trong giai đoạn từ thế kỷ XIII đến XVI đã đóng vai trò rất lớn trong việc tô đậm, nhấn mạnh góc độ đạo sĩ trấn yểm trong hình tượng Cao Biền. Đến thời Lê, hình tượng đó lại được củng cố với các tác phẩm phong thủy giả thác cho Cao Biền. Sự phổ biến của nhận thức về Cao Biền với tư cách là một đạo sĩ - phù thủy - thầy địa lý có thể xác nhận qua các tác phẩm của Lê Quý Đôn (*Vân đài loại ngữ*) hay Phạm Đình Hổ - Nguyễn Án (*Tang thương ngẫu lục*), những trí thức ưu tú của thời đại đó. Đến cuối thế kỷ XIX, một số truyền thuyết về Cao Biền tại các địa phương một lần nữa lại được “văn bản hóa” nhờ công sức của học giả người Pháp Landes. Các văn bản của Landes sau đó lại được kế thừa và bổ sung bởi Nguyễn Đồng Chi. Tác phẩm *Kho tàng truyện Cổ tích Việt Nam* của Nguyễn Đồng Chi đã đóng một vai trò to lớn trong việc phổ biến hình tượng đạo sĩ - thầy địa lý - phù thủy Cao Biền, giúp nó vượt ra khỏi quy mô truyền thuyết của một số địa phương, trở thành một truyện cổ tích - một nhận thức chung của đông đảo người Việt Nam. Tin đồn “Thánh vật ở sông Tô Lịch” mà chúng tôi đã nêu ra ở phần đầu bài viết chính là một sản phẩm được tạo ra từ nhận thức, cũng như nỗi sợ hãi trước nhân vật Cao Biền đã được hình thành trong suốt một quá trình lịch sử lâu dài như vậy.

#### **4. Các truyền thuyết về Cao Biền và cơ tầng lịch sử**

Các truyền thuyết xung quanh Cao Biền mà người viết đã đề cập ở Mục 3 không hoàn toàn xuất phát từ trí tưởng tượng của con người. Một bộ phận trong số đó được xây dựng từ những cơ tầng lịch sử, quan sát có thật.

Như đã trình bày ở Mục 2, Cao Biền trong đời thật không chỉ là một danh tướng thời Đường, mà còn được biết đến như một nhân vật lịch sử đặc biệt ham thích thế giới thần tiên và phép thuật phù thủy. Những hình dung, tưởng tượng của người Việt về Cao Biền với tư cách là một đạo sĩ trấn yểm rõ ràng được xây dựng trên cái nền sự thực lịch sử đó. Trong các ghi chép của người Việt, hình tượng Cao Biền - đạo sĩ đã được miêu tả ở nhiều cấp độ khác nhau: Cao Biền mang tính hòa bình, Cao Biền mang tính thụ động và Cao Biền mang tính hiếu chiến. Trong số đó, các câu chuyện đề cập đến Cao Biền - hiếu chiến đều có chia sẻ một mẫu hình (motif) thống nhất: Cao Biền nhất định sẽ thất bại trước các thần linh của người Việt. Đúng như một số nhà nghiên cứu như Momoki Shiro (1998) đã nhận định, mẫu hình này phản ánh nhận thức: những kẻ thống trị phương Bắc, đại diện là Cao Biền, nhất định sẽ thất bại trước anh linh nước Việt. Nhận thức này là sản phẩm của quá trình hình thành ý thức dân tộc và tự chủ của người Việt. Nếu xem xét tính gần gũi giữa truyền thuyết và lịch sử, chúng ta thấy rằng hình tượng Cao Biền - thụ động (tiến hành nghi lễ trấn yểm theo lời khuyên của người xung quanh) dường như gần gũi nhất với hình ảnh thực của Cao Biền (tiến hành các nghi lễ theo lời Lã Động Chi và các đạo sĩ khác).

Trong số những truyền thuyết mà Landes và Nguyễn Đồng Chi sưu tập được tại các địa phương, người viết đặc biệt chú ý đến tình tiết sau:

Thầy địa lý Cao Biền tìm thấy long mạch đế vương ở An Nam. Trước khi về nước, Cao Biền “bảo con rể chọn năm giống lúa, mỗi thứ một thúng mang đến huyết đất”, sai đào năm cái huyết, mỗi huyết sai rầm một thúng lúa rồi lấp đất lại thành năm ngôi mộ”. Cao Biền “giao cho chàng rể một ngàn nén hương, dặn mỗi ngày thắp một nén, đúng hai năm chín tháng mười ngày thì tự khắc quân gia dưới huyết nhất tề dậy cả”. Tuy nhiên, trước thời hạn mười ngày, do một số nhầm lẫn, người nhà chàng rể đã đốt hết bó hương. Mặt đất nứt ra, bao nhiêu quân gia từ dưới huyết nhẩy lên, nhưng vì còn non ngày nên đều chết sạch.

(Khái lược theo truyện *Lấy bẫy như Cao Biền dậy non*)

Nhờ ghi chép của sách *Sơn cư tạp thuật*, chúng ta biết được câu chuyện nêu trên vốn bắt nguồn từ một truyền thuyết có từ thời Lê Mạt - Tây Sơn. Tác giả *Sơn cư tạp thuật* dẫn lời Đinh Huy Đạo (1736 - 1799) - một nhà Nho người gốc Ngọc Động (Ninh Bình) sống vào thế kỷ XVIII - cho biết: “Tục truyền Cao Biền tinh thông phong thủy, thường cười đùa giảo xem

tướng đất. *Cao Biền tự mình mai táng* vào một cù lao, định tái sinh thành bậc đế vương. Chưa đến kỳ hạn, đột nhiên [Cao Biền] dậy mà chết”<sup>65</sup>. So với truyền thuyết của thế kỷ XVIII, chúng ta thấy câu chuyện được Landes và Nguyễn Đồng Chi sưu tầm sau này có điểm khác biệt. Nếu trong câu chuyện của Đinh Huy Đào, người “dậy non” là Cao Biền thì đến truyền thuyết do Landes và Nguyễn Đồng Chi sưu tầm, chi tiết “dậy non” đã được gán cho quân lính của Cao Biền, được sinh ra từ năm giống lúa<sup>66</sup>.

Ở đây, người viết muốn lưu ý đến tình tiết dùng phép thuật để biến lúa thành quân lính. Tình tiết này rất gần gũi với câu chuyện Cao Biền rải đậu, sai khiến thần binh ở Thành Đô được ghi chép trong sách *Tư trị thông giám* (đã giới thiệu ở Mục 2). Dường như trong thế kỷ XIX (trước khi Landes sưu tầm), đã có sự vay mượn nội dung từ *Tư Trị thông giám* để làm giàu thêm nội dung truyền thuyết về Cao Biền.

Trong các truyền thuyết của Việt Nam, chúng ta cũng thấy nổi bật hình tượng Cao Biền, với tư cách là một thầy địa lý - nhà phong thủy, sử dụng phép thuật để trấn yểm các “linh tích”, “vương khí”, “long mạch” của nước Việt. Điều này theo người viết có liên quan mật thiết đến việc Cao Biền đã cho xây dựng nhiều công trình có quy mô lớn tại An Nam. Như đã trình bày ở Mục 1, Cao Biền đã cho xây dựng thành ở núi Kim Ngưu và đầm Kim Ngưu. Theo *An Nam chí*, hai công trình này đều gắn liền với sự tích “trâu vàng” (trâu xuất hiện ở núi Kim Ngưu, biến mất ở hồ Kim Ngưu). Khi Cao Biền cho xây dựng kênh Thiên Uy, công trình của Cao Biền cũng được gắn với sự phù trợ của thần linh. Như đã trình bày ở phần trước, trong quá trình tại nhiệm ở An Nam, Cao Biền đã cho xây dựng nhiều công trình như thành quách, kênh đào với quy mô lớn, vượt quá sự tưởng tượng của con người đương thời cũng như để lại nhiều ảnh hưởng, dấu vết xây dựng kỳ vĩ đối với người thời sau. Hình tượng nhà phong thủy - thầy địa lý Cao Biền theo chúng tôi đã được hình thành trên cơ sở đó.

Các truyền thuyết xung quanh Cao Biền cũng không hoàn toàn xuất phát từ trí tưởng tượng của người đời sau. Một số chi tiết được xây dựng trên cơ sở những chi tiết, hiện vật có thật mà ngày nay, chúng ta có thể kiểm chứng thông qua các tư liệu khảo cổ. Ví dụ, trong *Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam* có chép một câu chuyện như sau:

Đề trần yếm long mạch ở thành Đại La, “trên hòn núi ở xa xa về phía Bắc thành Đại La”, Cao Biền “cho dựng một cái đàn tràng. Trong thành Đại La, hấn sai nung một lúc tám vạn cái tháp bằng đất nhỏ. Nung xong, Biền huy động tám vạn quân, mỗi tên quân vai vác giáo, mũi giáo xóc một cây tháp, đi từ Đại La tiến dần lên núi. Vừa đi họ vừa hô mấy tiếng “Thống vận hoàng đế”. Đến nơi đặt tháp xuống đỉnh núi rồi tám vạn quân ấy lại rừng rừng kéo về Đại La. Cũng vì có những việc kỳ dị như thế nên núi ấy từ đó mang tên là núi Bát Vạn<sup>67</sup>.

Câu chuyện trên nghe qua có vẻ “hoang đường”, nhưng trên thực tế, người ta đã tìm thấy những cây tháp được đề cập trong đó. Năm 2011, trong một chuyến điều tra mô hình kiến trúc ở Bắc Ninh, tác giả đã có cơ hội nghiên cứu một số mô hình tháp lưu trong kho của Bảo tàng Bắc Ninh. Điều thú vị là ở phần chân đế của các tháp này đều có ghi dòng chữ Hán *Tháp chủ Khai Thiên Thống Vận hoàng đế*. Theo người phụ trách Bảo tàng, người dân ở núi Bát Vạn trong quá trình đào đất làm nhà đã phát hiện được rất nhiều mô hình tháp tương tự và nộp cho Bảo tàng. Khi nhìn thấy dòng chữ trên tháp, tác giả nhớ ngay đến câu chuyện về Cao Biền đã đọc trong *Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam* khi còn nhỏ. Tuy nhiên, khi trao đổi với các chuyên gia khảo cổ đi cùng đoàn, mọi người đều có chung nhận định đây là các mô hình tháp đất nung có niên đại thời Lý, không phải thời Đường. Lật giở *Đại Việt sử ký toàn thư*, chúng ta thấy năm Thiên Thành nguyên niên (1028), hoàng đế thứ hai của nhà Lý là Lý Thái Tông đã được quần thần dâng tôn hiệu là “Khai Thiên Thống Vận Tôn Đạo Quý Đức Thánh Văn Quang Võ Sùng Nhân Thượng Thiện Chính Lý Dân An Thần Phù Long Kiến Lễ Nguyên Ngự Cực Ưc Tài Công Cao Chân Ứng Bảo Lịch Thông Huyền Chí Ưc Hưng Long Đại Định Thông Minh Từ Hiếu Hoàng Đế”. Như vậy, những mô hình tháp đất nung ở Bảo tàng Bắc Ninh nhiều khả năng là tháp do Lý Thái Tông cho làm, với mục đích chuộc tội cho việc sát hại anh em trong cuộc tranh đoạt ngôi vị trong Loạn Tam vương năm 1028. Một năm sau đó, năm 2012, các nhà khảo cổ học Việt Nam tiếp tục phát hiện một mô hình tháp tương tự trong địa tầng thời Lý ở địa điểm khai quật 62 - 64 Trần Phú thuộc Di tích Hoàng thành Thăng Long (Nguyễn Văn Mạnh, 2013), góp phần khẳng định niên đại Lý của các mô hình tháp nêu trên<sup>68</sup>.

Như vậy, từ những hiện vật khảo cổ, chúng ta có thể làm rõ được quá trình hình thành truyền thuyết tháp Khai Thiên Thống Vận của Cao Biền.

Dưới thời Lý, Lý Thái Tông đã cho đặt rất nhiều mô hình tháp đất nung có chữ “Tháp chủ Khai Thiên Thống Vận” tại núi Bát Vạn để chuộc tội cho mình. Tuy nhiên, những ký ức về nghi lễ thời Lý này đã dần dần bị phai nhạt và biến mất theo thời gian. Sau này, khi tình cờ nhìn thấy những mô hình tháp đó, người đời sau đã dựa trên dòng chữ “Tháp chủ Khai Thiên Thống Vận Hoàng đế” để tạo ra câu chuyện về Cao Biền. Trong truyền thuyết có nhắc đến việc các cây tháp được quân lính Cao Biền xóc trên đầu ngọn giáo. Khi quan sát hiện vật tháp thời Lý, chúng tôi thấy phần đáy của các mô hình tháp thời Lý đều có lỗ nhỏ. Có thể nói, các tác giả dân gian đã quan sát rất kỹ lưỡng những cây tháp thời Lý để tạo ra truyền thuyết của riêng mình.

### Thay cho lời kết

Trong bài viết này, tác giả đã thử lý giải một hiện tượng trong đời sống xã hội hiện đại từ góc độ nghiên cứu lịch sử. Trên cơ sở khảo sát cuộc đời và tính cách của Cao Biền, một nhân vật lịch sử có thật, tác giả đã cố gắng làm rõ quá trình hình thành hình tượng, nhận thức về Cao Biền trong xã hội Việt Nam từ thế kỷ XI đến nay. Qua đó, người viết hy vọng độc giả sẽ có được những lý giải sâu sắc hơn thế giới tinh thần của con người sống vào thời Đường, cũng như thế giới tâm linh phát triển một cách rất đa dạng, phức tạp nhưng cũng đầy thú vị của người Việt. Trong bài viết, tác giả cũng nhấn mạnh đến nhu cầu hướng đến một xã hội tốt đẹp, nhu cầu tìm ra lối thoát cho những khó khăn hiện tại của con người sống vào thời đại của Cao Biền. Câu chuyện *Thánh vật ở sông Tô Lịch* hay sự phổ biến của các loại sách phong thủy, bói toán trong xã hội chúng ta hiện nay phải chăng cũng đang phản ánh một tâm lý xã hội tương tự? Nếu nhận thức những truyền thuyết lưu truyền trong dân gian không đơn giản là những chuyện hoang đường, coi chúng là sản phẩm của một quá trình tích lũy lịch sử và giao lưu văn hóa lâu dài, từ đó nỗ lực làm rõ chúng qua các nguồn tài liệu lịch sử và khảo cổ, người viết tin rằng chúng ta sẽ có thể hiểu rõ hơn nữa thế giới tinh thần của tổ tiên, cũng như có được những quan sát, nhận thức khách quan hơn về những gì diễn ra trong thế giới mà chúng ta đang sống./.

### CHÚ THÍCH:

- 1 Xin tham khảo bài “Không hề có trận đồ bát quái” phỏng vấn TS. Nguyễn Hồng Kiên (học trò GS. Trần Quốc Vượng) trên Tạp chí Thanh tra Việt Nam - cơ quan phát ngôn của Thanh tra Chính phủ Việt Nam (<http://thanhtravietnam.vn/vi->

- VN/News/thanhtravaxahoi/2012/10/26830.aspx), ý kiến của Đại đức Thích Minh Hiền (đệ tử Thiền sư Thích Viên Thành) trong bài “Xuyên tạc về cái chết của Thượng tọa Thích Viên Thành và GS Trần Quốc Vượng” đăng trên Báo Gia đình và Xã hội - cơ quan phát ngôn của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (<http://danso.giadinh.net.vn/xa-hoi/xuyen-tac-ve-cai-chet-cua-thuong-toa-thich-vien-thanh-va-gs-tran-quoc-vuong-4476.htm>).
- 2 Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 9/5/2007 của Bộ Văn hóa - Thông tin.
  - 3 Mục từ “Thánh vật ở sông Tô Lịch” ([http://vi.wikipedia.org/wiki/Thánh\\_vật\\_ở\\_sông\\_Tô\\_Lịch](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thánh_vật_ở_sông_Tô_Lịch)).
  - 4 「有二鵬並飛、駢曰、我且貴、當中之、一發貫二鵬焉、衆大驚、号落鵬侍御」 (『新唐書』卷 224 下、高駢傳)。*Tân Đường thư* chỉ chép vắn tắt chuyện xảy ra khi Chu Thúc Minh nhận Cao Biền làm Tư mã, nhưng dựa vào ghi chép dưới đây của *Xước xuyên văn tập*, có thể xác định khi đó Cao Biền đang làm Tư mã Linh Châu. 「高駢除祭酒兼侍御史、依前充職右神策軍兵馬使制來、右神策軍右廂兵馬使兼押衙、銀青光祿大夫、檢校國子祭酒、前靈州大都督府左司馬、殿中侍御史、上柱國高駢、禁旅典兵、爲吾爪士、言念付祿、未稱輸勞、外之王官、帖以憲秩、可曰榮遇、無忘盡瘁、可檢校國子祭酒、兼濮王府司馬、侍御史、餘如故」 (『樊川文集』第 20)。
  - 5 Gần đây, Thiệu Minh Phàm trong luận văn thạc sĩ *Cao Biền niên phả* đã khảo sát tương đối chi tiết về cuộc đời Cao Biền (Thiệu Minh Phàm, 2011). Phần lớn các mốc ngày tháng về cuộc đời Cao Biền trong bài viết này sẽ dựa theo các kết quả khảo sát của Thiệu Minh Phàm. Riêng đối với những nội dung cần đính chính hay bổ sung, người viết sẽ trích dẫn tư liệu ở phần chú thích.
  - 6 Đảng Hạng (Tangut, còn gọi là Đảng Hạng khương): tên gọi một tộc người thuộc nhóm Tạng sống ở khu vực tương đương với vùng Tây Bắc Trung Quốc ngày nay.
  - 7 「自大中八年經略使苛暴、令人將鹽往林西原博牛馬、每一頭匹、只許鹽一斗、因此隔絕、不將牛馬來」、「自李象古任安南經略使、恣意貪害、遂至徵兵、續又有李涿繼之誅剝、令生靈受害」 (『蠻書』卷 9)。
  - 8 「高駢圍交趾十餘日、蠻困蹙甚、城且下、會得王晏權牒已与李維周將大軍發海門、駢即以軍事授韋仲宰、与麾下百餘人北歸、先是、仲宰遣小使王惠贊、駢遣小校曾袞入告交趾之捷 (中略)、上得奏大喜、即加駢檢校工部尚書、復鎮安南、駢至海門而還」 (『資治通鑑』卷 250)。
  - 9 「進檢校司徒、封燕國公、徙荊南節度」 (『新唐書』卷 224 下、高駢傳)。
  - 10 「王仙芝餘党剽掠浙西、朝廷以荊南節度使高駢先在天平有威名、高駢之威名以破蠻於交趾、而徙鎮天平、鄆人遂畏之耳、仙芝党多鄆人、乃徙駢爲鎮海節度使」 (『資治通鑑』卷 253)。
  - 11 「淮南將張瓌、韓師德叛高駢、拋復岳二州、自称刺史」 (『資治通鑑』卷 256)。
  - 12 「有女巫王奉仙謂師鐸曰、揚州災、有大人死、可以厭、鐸曰、非高公邪、命左右陳賞等往殺之」 (『新唐書』卷 224 下、高駢傳)。「彦与畢師鐸出師、屢敗、疑駢爲厭勝 (中略) 有妖尼王奉仙言於彦曰、揚州分野極災、必有一大人死、自此喜矣、甲戌命其將劉匡時殺駢并其子弟甥姪無少長、皆死同坎瘞之」 (『資治通鑑』卷 257)。
  - 13 「唐礪溪廟記、咸通二年張翔撰、高駢書、高爲將、筆硯固非其所事、然字亦不俗」 (『集古錄跋尾』卷 9)。

- 14 「駢修築羅城、周迴一千九百八十丈零五尺、高二丈六尺、脚廣二丈六尺、四面女牆高五尺五寸、敵樓五十五所、門樓五所、甕門六所、水渠三所、踏道三十四所、又築隄子、周迴二千一百二十五丈八尺、高一丈五尺、脚濶三尺、又造屋五千餘間」 (『大越史略』卷上、歷代守任)。
- 15 「蜀之士惡、成都城歲壞、駢易以磚甃、陣堞完新、負城丘陵悉墾平之、以便農桑、(中略)因名大玄城」 (『新唐書』卷 224 下、高駢傳)。
- 16 Hệ thống cột gỗ được tìm thấy tại sông Tô Lịch có thể cũng liên quan đến các đường thoát nước của thành Đại La.
- 17 Về Thành Đại La tại An Nam và nghiên cứu so sánh với Thành Đô và Dương Châu, xin tham khảo chi tiết trong nghiên cứu của Phạm Lê Huy (2012).
- 18 「唐懿尊、甲申咸通五年、唐命驍衛將軍高駢爲安南都護、兼總管經略招討使、丙戌咸通七年、唐授駢靜海軍節鎮兼諸道行營招討使、十一月、令築大羅城 (今北城)、及令築那呂城、復和二城、摠諸耆老錄編、再查復和城、邇城之土山、許多古墳、有磚有石、作碑銘泐貫址姓名年号咸通、猶置墓頭、此古墳即役人死之、乃二城唐時所築也」 (『高平實錄』)。
- 19 「金牛山、在武寧州、石色赤如金、夜有光、相傳高駢欲築城於此、鑿山開河、見金牛奔出、遂止」 (『安南志』卷 1、山川)。
- 20 Công trình thứ nhất là tuyến đường thủy nối An Nam - Ung châu hoàn thành tháng 3 năm Hàm Thông 8. Công trình thứ hai là công trình xây dựng “Thiên Uy diêu” tiến hành trong khoảng tháng 4 đến tháng 9 năm Hàm Thông 9. Công trình thứ ba là công trình liên quan đến ghềnh Bắc Thú được tiến hành khi Cao Biền trên đường về kinh vào cuối niên hiệu Hàm Thông, đầu niên hiệu Cần Phù. Liên quan đến vấn đề này, xin tham khảo thêm Phạm Lê Huy (2010).
- 21 「金牛池、在細江縣、昔有金牛自武寧州奔于此、唐高駢使人掘之、遂成池」 (『安南志』卷 1、山川)。
- 22 「收物州武靈社、在雷河之左有大高山、相傳高駢所鑿」 (『見聞小錄』卷 6、風域)。Về địa danh Thu Vật, xin tham khảo thêm Đỗ Danh Huân (2011).
- 23 「高駢既定交州、遂於富良江上橋市之左、立石塔巋然猶存」 (『陳剛中詩集』卷 2、安南即事)。「Thượng Kiêu」nhiều khả năng tương đương với địa danh “Thị Cầu” sau này.
- 24 「東究山、一名東阜山、在嘉定縣、唐刺史高駢建塔于其上」 (『安南志』卷 1、山川)。
- 25 「駢好妖術、每發兵追蠻、皆夜張旗立隊、對將士焚紙畫人馬、散小豆曰、蜀兵懼怯、今遣玄女神兵前行、軍中壯士皆耻之」 (『資治通鑑』卷 252)。
- 26 「黃帝與蚩尤九戰九不勝、黃帝歸於太山、三日三夜、天霧冥、有一婦人、人首鳥形、黃帝稽首再拜、伏不敢起、婦人曰、吾玄女也、子欲何問、黃帝曰、小子欲萬戰萬勝、萬隱萬匿、首當從何起、遂得戰法焉」 (『芸文類聚』卷 2)。
- 27 「玄女即授帝六甲六壬兵信之符、靈寶五符策使鬼神之書、制妖通靈五明之印」 (『墉城集仙傳』卷 6)。
- 28 「駢好妖術、每發兵追蠻、皆夜張旗立隊、對將士焚紙畫人馬、散小豆曰、蜀兵懼怯、今遣玄女神兵前行、軍中壯士皆耻之」 (『資治通鑑』卷 252)。
- 29 「有元從親吏王殷諫曰、相公奉道、宜好生惡殺、此屬在外、初不同謀、若復誅之、則自危者多矣、駢乃止」 (『資治通鑑』卷 252)。

- 30 「會二雉雊署寢、占者曰、軍府將空、駢惡之、悉兵出營東塘」（『新唐書』卷 224 下、高駢傳）。
- 31 「中和元年、用之以神仙好樓居、請於公廨邸北跨河爲迎仙樓、（中略）冬又起延和閣於大庁之西、凡七間高八丈、皆飾以珠玉綺窓繡戶、殆非人工、每旦焚名香列異寶、以祈王母之降」（『說郛』卷 44 下所引『廣陵妖亂志』）。「駢造迎仙等樓、皆度高八十尺、飾以金珠璵玉、侍女衣羽衣、新聲度曲、以擬鈞天、薰齋其上、祈與仙接、用之自謂與僊真通、對駢叱咤風雨、或望空顧揖再拜、語言俚近、左右或竊議、輒殺之、後無敢出口者、蕭勝納賄用之、求鹽城監、駢不肯、用之曰、仙人言鹽城有寶劍、須真人取之、唯勝可往、駢許諾、數月、勝獻銅匕首、用之曰、此北帝所佩也、得之者兵不敢犯、駢寶秘之、常持以坐起」（『新唐書』卷 224 下、高駢傳）。
- 32 「用之又以木刻一大人足、長三尺五寸、時久雨初霽、夜印於後土廟殿後柏林中及江陽縣前、其跡如較力之狀、明日、用之謂駢曰、夜來有神人鬥於夫人廟中、用之夜遣陰兵逐之、已過江矣、不爾、廣陵幾爲洪濤、駢駭然、遂以黃金二十斤、以餉用之」（『太平廣記』卷 290 所引『廣陵妖亂志』）。
- 33 「用之又刻青石爲奇字云、玉皇授白雲先生高駢、密令左右置道院香案、駢得之、驚喜」（『新唐書』卷 224 下、高駢傳）。「因刻一青石、如手板狀、隱起龍蛇、近成文字、玉皇授白雲先生高駢、潛使左右置安道院香幾上、駢見之、不勝驚喜、（中略）後於道院庭中、刻木爲鶴、大如小駟、轡轡中設極捩、人或逼之、奮然飛動、駢嘗羽服跨之、仰視空闊、有飄然之思矣」（『太平廣記』卷 290 所引『廣陵妖亂志』）。
- 34 Về quan hệ giữa Cao Biền và Lã Dục Chi, xin tham khảo thêm Miyakawa Naoshi (1983).
- 35 「阮（李）元喜、穆宗長慶二年、以元喜爲安南都護、以城門有逆水、恐州人多出反叛、因卜今城、時方築小城、相者卜曰、君力不足修大城、五十年後、必有高人於此定都建府也、至咸通中、高駢乃增築羅城」（『大越史略』卷上、歷代守任）。「安南李元喜奏移都護府於江北岸」（『舊唐書』卷 17、寶歷元年五月甲辰朔庚午條）。
- 36 「李元喜爲安南經略使、寶歷元年元喜請更名元志、從之」（『冊府元龜』卷 225）。
- 37 「歲餘、丞相劉公節制淮左、有蠱道置法者、逮捕甚急、用之懼、遂南渡」（『太平廣記』卷 290 所引『廣陵妖亂志』）。
- 38 「會平賊、駢聞、縮氣恨恨、部下多叛去、鬱鬱無聊、乃篤意求神僊、以軍事屬用之」（『新唐書』卷 224 下、高駢傳）。「明年四月、王鐸與諸道之師、敗賊閔中、收復京城、駢聞之、悔恨萬狀、而部下多叛、計無所出、乃託求神仙、屏絕戎政、軍中可否、取決於呂用之」（『舊唐書』卷 182、高駢傳）。
- 39 「唐代乾符初年、強盜們攻進了州里、于是到別的地方去、當時、呂用之孤獨無依、而且又很貧寒、他的舅父徐魯仁常常接濟他」、「乾符初、群盜攻剽州里、遂他適、用之既孤且貧、其舅徐魯仁綢給之、歲餘、通于魯仁室、爲魯仁所逐、因事九華山道士牛弘微、弘微自謂得道者也、用之降志師之、傳其驅役考召之術、既弘微死、用之復客于廣陵、遂縠巾布褐、用符藥以易衣食、歲餘、丞相劉公節制淮左、有蠱道置法者、逮捕甚急、用之懼、遂南渡、高駢鎮京口、召致方伎之士、求輕舉不死之道」（『太平廣記』卷 290、妖妄 3、呂用之傳）。
- 40 Nội dung văn bia theo Văn khắc Hán Nôm Việt Nam Tập 1: Từ Bắc thuộc đến thời Lý (1998).

- 41 「裴綱、高駢客也、官成都節度副使加御史大夫、詩一首」 (『御定全唐詩』卷 597)。
- 42 「傳奇三卷、晁氏曰、唐裴綱撰、唐志稱綱高駢客故、其書所記、皆神仙詭譎事、駢之惑呂用之、未必非綱輩導誘所致」 (『文獻通考』卷 216)。
- 43 「高駢之好妖術、終以此敗」 (『資治通鑑』卷 252、胡三省注)。
- 44 「行密掘地無埋金、但得銅人三尺、身桎梏、釘刺其口、刻駢名於背、蓋用蠱獸駢也」 (『新唐書』卷 224 下、高駢傳)。
- 45 「況高王故都大羅城、宅天地区域之中、得龍蟠虎踞之勢」 (『大越史記全書』本紀、卷 2、李太祖、順天元年條)。
- 46 Trong bài viết này, khi trích dẫn tư liệu, chúng tôi sẽ sử dụng các bản *Việt điện u linh tập lục*, *Việt điện u linh tập toàn biên* in trong *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tập thành* (quyển 2, Nxb. Thượng Hải cổ tịch, 2010). Trong trường hợp không cần nhấn mạnh nội dung đặc trưng của từng truyền bản, chúng tôi sẽ sử dụng tên gọi chung *Việt điện u linh* và trích dẫn phần Hán văn của bản *Việt điện u linh tập lục*.
- 47 Trong bài viết này, khi trích dẫn tư liệu, chúng tôi sẽ sử dụng các bản Giáp bản, Ất bản, Bính bản của *Lĩnh Nam chí chích quái liệt truyện* (quyển 1, Nxb. Thượng Hải cổ tịch, 2000).
- 48 「唐咸通中、高駢破南詔、經過其地、遇一異人、面貌熙怡、霓裳羽衣、遮道相接、高王悅之、延至幕中、与語、皆三國時事也、出門相送、忽不見、高駢怪問、村人指王陵爲对、駢嗟惜不已、吟曰、自魏吳初後、於今五百年、唐咸通八歲、幸遇土王仙」 (『粵甸幽靈集』嘉應善感靈武大王傳)。
- 49 「迄高駢築大羅城、聞其事、具禮致祭、尊爲都府城隍神君」 (『粵甸幽靈集』保國鎮靈定邦城隍大王傳)。
- 50 「駢好鬼神之事、設祭求神馱助、夜三更、忽聞空中有人声云、若要爲官事、須崇道德人、高駢聞之大喜、遂立道宮、名護國宮、設土神像於宮側」 (『粵甸幽靈集』善護靈應彰武國公傳)。
- 51 『嶺南摭怪列傳』乙本、高將軍傳.『嶺南摭怪列傳』丙本、大灘都魯石神傳.
- 52 「駢覺、令以銅鉄爲符、埋而厭之」 (『粵甸幽靈集錄』廣利大王傳)。
- 53 「旁人或啓請立祠塑形像、以銅鉄厭鎮之、高王從其議、忽然風雨驟至、折木飛沙、發屋掘地、拽出銅鉄雜粹、化成灰燼、高王含怒曰、吾知其北歸矣」 (『越甸幽靈集全編』廣利聖佑威濟孚應大王傳)。
- 54 「或者欲立壇、設役形像、以千斤鉄爲壓捲符、駢聽其計、咒誦」 (『嶺南摭怪列傳』乙本、龍肚正氣神傳)。
- 55 「明日設壇轉呪、以金銅鉄符爲厭、是夜、雷轟奮迅、風雨大作、天地昏暗、神將咆哮、驚天動地、頃刻間、復見金銅鉄符盡出地、化爲灰燼、飛散空中、駢尤驚異、嘆曰、此處有靈異之神、不可久留、以取凶禍」 (『嶺南摭怪』甲本、蘇瀝江傳)。Ất bản và Bính bản cũng ghi chép nội dung tương tự, chỉ khác biệt ở chỗ có dùng thêm “bạc” để trấn yểm và nghi lễ trấn yểm kéo dài 3 ngày 3 đêm.
- 56 「唐高駢在安南時、欲厭勝靈迹、剖十七歲未嫁之女、去腸以惡草充其腹、被以衣裳、坐以登椅、禁以牲牢、伺能舉動、揮劍斬之、愚弄諸神、率用此術、常以此薦傘圓山大王、見有乘白馬於雲端、唾之而去、駢嘆曰、南方靈氣未可量、旺氣烏可絕也」 (『嶺南摭怪』甲本、傘圓山傳)。Các bản Ất bản, Bính bản cũng chép nội dung tương tự.

- 57 「廣輿記云、唐懿宗咸通中、望氣者言錢塘有王氣、命侍御史許渾齋瑋壁瘞秦望山以厭之、南國相傳、懿宗聞言安南有王氣、令節度使高駢用術鎮厭、未必虛言」 (『芸臺類語』卷3、79a~79b)。
- 58 「俗傳高駢精地理、有秘術、能厭勝名地、役使鬼神」、「至今有以聖呼之」 (『山居雜述』、高駢)。Trong bài viết này, chúng tôi dùng bản chữ Hán *Sơn cư tạp thuật* của Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tập thành (Nxb. Thượng Hải cổ tịch, 2010).
- 59 「自王而後、國人始通地理、而尊地道通算」 (『北寧風土雜記』唐高都護渤海公王)。Trong bài viết này, chúng tôi dùng bản chữ Hán A.2889 in trong *Địa phương chí tỉnh Bắc Ninh qua tư liệu Hán Nôm* (Viện Nghiên cứu Hán Nôm biên soạn, Nxb. Khoa học Xã hội, 2009).
- 60 Đoạn này bình cho chỗ “sai thuật sĩ đi trấn yểm núi sông, Trần Thủ Độ xin sai các nhà phong thủy đi xem khắp núi sông trong nước, nơi nào có vượng khí thì dùng phương thuật để yểm đi, như núi Chiêu Bạc, Bà Mã, sông Bà Lễ ở Thanh Hóa đều sai thợ lấp đi các khe ngòi, mở đường ngang, đường dọc không kể xiết” (*Đại Việt sử ký tiền biên*, Mậu Thân, Thiên Ứng Chính Bình năm 17 - 1248, tháng 6).
- 61 「京北文江之多牛、風水家相傳以爲牛眠勝地、高王地鉗云、見繩而止、遇草而投、蓋指此也」 (『桑滄偶錄』陶侃母塚)。「我越地鉗之作 (中略) 假名於駢耳」 (『山居雜述』、高駢)。
- 62 「我越地鉗之作、与夫厭鑿旺地、乃陳守度令風水諸僧所爲、假名於駢耳」 (『山居雜述』、高駢)。
- 63 「叨富貴而好神仙、不免爲其下所詐、駢之愚極矣、後人不能詳究、反称其通天文地理」 (『山居雜述』、高駢)。
- 64 Par A. Landes, Histoire de Cao Bien, Contes et Légendes Annamites, *Excursions et reconnaissances*, IX No.21, 1885, tr. 132-135.
- 65 「丁輝【璿...】、嘉遠玉洞人 (中略) 著南史管見、曰俗傳高駢精堪輿、乘紙鳶相地、自葬於自然洲、以図再生爲帝王、不滿期、驟起而滅」 (『山居雜述』、高駢)。
- 66 Trước đây, khi đọc tên truyện “Lấy bầy như Cao Biền dậy non”, người viết không rõ tại sao chủ thể “dậy non” trong tên truyện là Cao Biền, trong khi ở phần nội dung, chủ thể “dậy non” lại là quân lính. Tuy nhiên, sau khi phát hiện ghi chép của *Sơn cư tạp thuật*, có thể suy đoán tên truyện “Lấy bầy như Cao Biền dậy non” được Nguyễn Đồng Chi ghi chép lại chính là phản ánh vết tích của truyền thuyết thế kỷ XVIII, trong đó “Cao Biền” chính là người “dậy non”.
- 67 Liên quan đến truyền thuyết về núi Bát Vạn, *Bắc Ninh toàn tỉnh địa dư chí* biên soạn năm 1891 cũng chép: “(Núi Bát Vạn) nơi nơi có tháp gạch rải rác. Tương truyền Cao Vương tạo nên 8 vạn ngôi tháp để yểm, nên có tên như vậy” (dẫn theo bản dịch của Nguyễn Tô Lan, *Bắc Ninh toàn tỉnh địa dư chí* (A.2889), Viện Nghiên cứu Hán Nôm (biên soạn), *Địa phương chí tỉnh Bắc Ninh qua tư liệu Hán Nôm*, Nxb. Khoa học Xã hội, 2009. *Đại Nam nhất thống chí* cũng chép: “Núi Bát Vạn, ở phía Đông Nam huyện Tiên Du 2 dặm. Tương truyền Cao Biền đời Đường dựng tháp Bát Vạn để trấn yểm, nên gọi thành tên ấy” (Dẫn theo bản dịch của Hoàng Văn Lâu, *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Lao Động, 2012).

- 68 「群臣上尊号曰、開天統運尊道貴德聖文廣武崇仁尚善政理民安神符龍見禮元御極億歲功高真応寶曆通玄至奧興龍大定聡明慈孝皇帝」 (『大越史記全書』本紀卷 2、李仁宗、戊辰 19 年 3 月以後太宗天成元年 [1028] 年 3 月是月条) .

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Danh Huân (2008), “Viên gạch in chữ "Thu Vật huyện, Thu Vật hương" phát hiện tại Khu Di tích Hoàng thành Thăng Long”, *Thông báo Hán Nôm* 2007, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
2. Phạm Lê Huy (2013), *Nghiên cứu hệ thống thành quách của An Nam Đô hộ phủ*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Quá trình văn minh hóa của quần đảo Nhật Bản và Nhật Bản cổ đại học - Giao hưởng Cổ đại IV, Đại học Meiji.
3. Phạm Lê Huy (2013), “Hành trình nhậm chức đến An Nam của Abe no Nakamaro”, trong Phạm Thị Thu Giang (chủ biên, 2013), *Lịch sử giao lưu Việt Nam - Nhật Bản*, Nxb. Thế giới.
4. Nguyễn Văn Mạnh (2013), “Về một mô hình tháp thời Lý phát hiện ở địa điểm Trần Phú (Ba Đình, Hà Nội)”, *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2012*, Nxb. Khoa học xã hội.
5. Miyakawa Naoshi (1983), “Tiết độ sứ Cao Biền và Phương sĩ Lã Dụng Chi cuối thời Đường”, trong Miyakawa Naoshi, *Nghiên cứu lịch sử tư tưởng Trung Quốc*, tập 1, Nxb. Dohosha.
6. Momoki Shiro (1998), *Phong thủy ở Miền Bắc Việt Nam thời Cận thế và các sách địa lý của Cao Biền*, Hội nghiên cứu làng xã Việt Nam (biên soạn), Thông tin xã Bách Cốc, 8.
7. Thiệu Minh Phàm (2011), *Cao Biền niên phả*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Liêu Ninh, Liêu Ninh - Trung Quốc.

#### Abstract

#### GAO PIAN (CAO BIÊN)’S SORCERY IN AN NAM - FROM THE MIRAGE TO THE TRUE NATURE

Gao Pian is culted and worshiped as a Taoist clergyman with many sorceries of exorcism in the contemporary society of Vietnam. This text clarified the background of Gao Pian (821 - 887) as a famous general, writer and engineer of many construction works in a large scale in Tang dynasty. It also examines the relation between the historical substratum and the process of forming the cult of Gao Pian in Vietnam.

**Keywords:** Cult, Gao Pian, legend, exorcism.